TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 09/10/2019
V/v*: "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trương Văn Hòa

2.Ông Vũ Xuân Vương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm: 1978

HKTT: Ấp 1, xã LS, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở: Ấp 6, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Tạ Văn L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp 1, xã LS, huyện CM, Đồng Nai.

(chị T và anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T trình bày: chị và anh Tạ Văn L tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã LS vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 97/2017. Đây là lần kết hôn thứ hai của cả hai. Lần kết hôn trước của anh chị đều được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn. Do chị làm công nhân tại xã XT, huyện XL, còn anh L sống cùng mẹ ruột tại ấp 1, xã LS nên mỗi khi gặp nhau vợ chồng thường hay cãi vã, có khi quan điểm bất đồng anh L đánh chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Tạ Văn L trình bày: anh thống nhất với chị T về cơ sở kết hôn, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị T ghen tuông vô cớ nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Như T có đơn yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn L nên quan hệ pháp luật là: *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị Như T yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn L nên chị T là nguyên đơn, còn anh L là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/9/2019 anh Tạ Văn L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và chị Nguyễn Thị Như T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị T.

[4]Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh L kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên anh L hay đánh đập chị dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Tuy nhiên, anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị thống nhất ly hôn nên công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: không có.

[6] Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng.

+ Về nội dung vụ án: công nhận cho chị T và anh L thuận tình ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 53 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như T.

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận chị Nguyễn Thị Như T và anh Tạ Văn L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.
- Về nợ chung: các đương sự khai không có và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng(*Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001977 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. CM;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã LS;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thùy Trang